

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 25/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Thu Anh

- Ông Phạm Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đặng Quang Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Xuân N** (tên gọi khác: không); sinh ngày 26/10/1981, tại thành phố B, tỉnh Đ; nơi đăng ký thường trú: tổ 18, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện tại: số nhà 409, đường N, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân B và bà Nguyễn Thị T; có vợ Vũ Thị Mỹ L và 03 con; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 19/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “mua bán hàng cấm”. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/01/2023, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lương Văn B** (tên gọi khác: không); sinh ngày 05/7/1997, tại huyện V, tỉnh T; nơi đăng ký thường trú: khu Đ, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: số nhà 409, đường N, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Phan Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/01/2023, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Chu Thanh M** (tên gọi khác: không); sinh ngày 04/02/1994, tại huyện V, tỉnh L; nơi đăng ký thường trú: thôn K, xã K, huyện H, tỉnh Thái B; nơi ở hiện tại: số nhà 409, đường N, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề

nghiep: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Minh Q và bà Đàm Thị L; có chồng Đỗ Đình V và 01 con; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/01/2023, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

+ Chị Phạm Phương A, sinh năm 2000; nơi thường trú: tổ 18, thị trấn Nông trường V, huyện V, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

+ Anh Đinh Đức H, sinh năm 1997; nơi thường trú: thôn 6, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn N, năm 1997; nơi thường trú: thôn T, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

+ Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1959; nơi thường trú: số nhà 419, đường N, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1969; nơi thường trú: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lương Văn B và bạn gái là Chu Thanh M thuê căn nhà số 409, đường Nguyễn B, khu H, phường Ninh Dương, thành phố M và ở tại tầng 02. Sau đó, B và M cho Vũ Xuân N thuê cùng và ở trọ tại tầng 03 của căn nhà trên.

Ngày 26/12/2022, Vũ Xuân N gọi điện thoại cho đối tượng tên là T ở thành phố H (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 15.000.000 đồng tiền ma túy “nước vui” và Ketamine. T đồng ý bán và thống nhất N sẽ gửi tiền mua ma túy qua xe khách cho T, còn T sẽ gửi ma túy qua xe khách chạy tuyến H - M cho N. Chiều ngày 27/12/2022, N nhận được ma túy do T gửi qua một xe khách (không rõ biển kiểm soát), mang về phòng trọ ở tầng 03 nhà số 409, mở ra thì thấy có 01 túi Ketamine và 05 túi “nước vui”. N lấy một phần Ketamine và 01 túi “nước vui” sử dụng, số ma túy còn lại N cất giấu tại phòng trọ để nhằm sử dụng và bán kiếm lời với giá 2.000.000 đồng/01 túi “nước vui” và 1.500.000 đồng/01 gam Ketamine.

Tối ngày 27/12/2022, Lương Văn B lần lượt được Đinh Đức H (sinh năm 1997, trú tại thôn 6, xã H, thành phố M) và Bùi Văn N (sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã V, thành phố M) gọi điện thoại hỏi mua mỗi người 01 túi ma túy Ketamine về sử dụng. Do biết N có ma túy bán nên B nảy sinh ý định mua ma túy để bán lại cho H và N kiếm lời. B thông báo cho H và N giá 01 túi Ketamine là 1.800.000 đồng, đồng thời bảo H và N đến phòng trọ của B gặp Chu Thanh M để lấy ma túy. Ngay sau đó, B gọi điện thoại cho N hỏi mua 02 túi ma túy Ketamine thì N đồng ý bán với giá 1.500.000 đồng/01 túi, rồi B gọi điện thoại bảo M lấy ma túy từ N để bán cho H và N thì M đồng ý.

Sau khi được B gọi điện thoại, N lấy túi Ketamine (mua của T) chia một phần vào 02 túi nilon nhỏ, dùng giấy vệ sinh bọc lại và mang xuống tầng 02 để giao cho B

thì gặp M, M bảo N đưa 02 túi ma túy cho M cất giữ. Một lát sau, H gọi điện thoại và đến trước nhà số 409 gặp M, M đưa cho H 01 túi ma túy Ketamine và nhận của H 1.800.000 đồng. Khoảng 10 phút sau, N cũng đến nhà số 409 gặp M, do N chỉ có 1.100.000 đồng nên đưa số tiền này cho M, M không biết thoả thuận giá bán ma túy giữa B và N nên đã đưa túi Ketamine còn lại cho N. Số ma túy mua được, H và N đem đi sử dụng hết.

Đến khoảng 23 giờ 45 phút ngày 31/12/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên B lên tầng 03 gặp N hỏi mua 01 túi Ketamine, thì N đồng ý bán với giá 1.500.000 đồng, N lấy túi ma túy Ketamine còn lại chia thành 05 túi nhỏ rồi đưa cho B 01 túi, B nhận túi ma túy, hẹn trả tiền sau và đem về phòng trọ sử dụng hết. Đối với 04 túi Ketamine còn lại, N cất giấu 01 túi trong túi quần ở kho để đồ và 03 túi trên nóc tủ quần áo tại phòng trọ. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/01/2023, Tổ công tác của Công an phường N phối hợp với Công an phường K và Công an thành phố M tiến hành kiểm tra nhà số 409, đường N, khu H, phường N, thành phố M, đã phát hiện, bắt quả tang Vũ Xuân N cất giấu trái phép chất ma túy. T giữ tại nóc tủ quần áo của N: 03 (ba) túi nylon kích thước (2,5x2,5)cm đều chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M3), tạm giữ của N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lần lượt gắn sim số 0332.582.585 và 0382.638.372.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Xuân N thu giữ tiếp: trên nóc tủ lạnh 04 túi nylon màu xanh, kích thước mỗi túi (10x6)cm, trên vỏ mỗi túi có dòng chữ “CRISPY FRUIT”, bên trong đều chứa chất bột mềm (ký hiệu từ M4 đến M7); trong túi quần tại kho để đồ 01 túi nylon bên trong có 01 túi nylon kích thước (9x5)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M8), 01 cân điện tử, 06 vỏ túi nylon kích thước (2,5x2,5)cm.

Tại bản Kết luận giám định số: 55/KL-KTHS ngày 09/01/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và Kết luận giám định số: 355/KL-KTHS ngày 03/02/2023, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3, M8 là ma túy; loại: Ketamine; có khối lượng M1: 0,781g, M2: 0,784g, M3: 0.809g, M8: 8,215g;

- Mẫu vật ký hiệu từ M4 đến M7 gửi giám định có khối lượng M4: 7,201 gam, M5: 7,395g, M6: 7,149g; M7: 7,375g. Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu vật ký hiệu từ M4 đến M7 gửi giám định. Hàm lượng chất ma túy MDMA trong các mẫu giám định như sau: M4 là 3,1%; M5 là 3,4%; M6 là 3,6%; M7 là 3,6%. Khối lượng MDMA trong các mẫu chất bột mềm ký hiệu từ M4 đến M7 lần lượt là: M4: 0,223 gam; M5: 0,251g; M6: 0,257g; M7: 0,265g. Tổng khối lượng MDMA trong chất bột mềm gửi giám định là 0,996g.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Xuân N, Lương Văn B, Chu Thanh M khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, M còn khai sau khi bán ma túy cho H và N, M để toàn bộ số tiền bán ma túy ở mặt bàn uống nước tại tầng 01 của ngôi nhà, M có thông báo cho N biết để lấy rồi về phòng.

Người làm chứng chị Phạm Phương A có lời khai trong hồ sơ thể hiện: khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/01/2023 khi lực lượng Công an kiểm tra tại phòng trọ tầng 03 số nhà 409, đường N, khu H, phường N, thành phố M phát hiện, thu giữ bọc giấy N để trên nóc tủ quần áo kê trong phòng, mở gói giấy ra bên trong có 03 túi ma túy Ketamine, N khai để khi nào có ai hỏi mua thì bán.

Người làm chứng anh Đinh Đức H, Bùi Văn N đều có lời khai trong hồ sơ thể hiện: khoảng 21 giờ, ngày 27/12/2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy Ketamine nên H và N đã lần lượt gọi điện thoại cho Lương Văn B để hỏi mua mỗi người 01 túi ma túy Ketamine, B đồng ý bán nhưng khi đó B không có ở nhà nên đã gửi số điện thoại của M và địa chỉ nhà số 409, đường Nguyễn B, khu H, phường N, thành phố M cho H và N để liên lạc nhận ma túy, sau khi H và N đến địa chỉ trên đã điện cho M để mua mỗi người 01 túi ma túy Ketamine, rồi đi về nhà.

Người chứng kiến ông Nguyễn Bá T, bà Hoàng Thị S đều có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau thể hiện: khoảng 00 giờ 25 phút ngày 01/01/2023 lực lượng Công an kiểm tra tại tầng 03 ngôi nhà số 409, đường N, khu H, phường N, thành phố M có Vũ Xuân N và Phạm Phương A phát hiện trên gờ nóc tủ quần áo có 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, N khai nhận đó là của N, bên trong gói giấy có 03 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng, N khai với lực lượng Công an chất tinh thể trong các túi này là ma túy Ketamine của N để nhằm mục đích bán kiếm lời.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKS-MC, ngày 12/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo Vũ Xuân N, Lương Văn B, Chu Thanh M về tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo Vũ Xuân N, Lương Văn B, Chu Thanh M. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Vũ Xuân N, Lương Văn B, Chu Thanh M về tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Vũ Xuân N từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/01/2023.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lương Văn B từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 19/01/2023.

Xử phạt: bị cáo Chu Thanh M từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 19/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Xuân N, Lương Văn B, Chu Thanh M.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng

hình sự: tịch thu tiêu hủy: 10,82g (mười phẩy tám hai gam) từ M1 đến M3, M8 đều là ma túy, loại Ketamine và 23,38g (hai mươi ba phẩy ba tám gam) từ M4 đến M7 đều là bột mềm có chứa chất ma túy MDMA được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 55/KL-KTHS ngày 09/01/2023 và Kết luận giám định số: 355/KL-KTHS ngày 03/02/2023”; 01 (một) cân điện tử màu đen trắng; 01 (một) vỏ túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (5x9)cm; 06 (sáu) vỏ túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (2,5x2,5)cm. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, bên trong lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Vũ Xuân N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bên trong lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng. Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 2.900.000 đồng của bị cáo Chu Thanh M.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Xuân N, Lương Văn B, Chu Thanh M đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa các bị cáo Vũ Xuân N, Lương Văn B, Chu Thanh M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám xét, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận trong 02 ngày 27 và 31/12/2022, tại khu H, phường N, thành phố M, Vũ Xuân N đã 02 lần bán cho Lương Văn B tổng cộng 03 túi ma túy Ketamine với giá là 4.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lương Văn B và Chu Thanh M đem bán cho Đinh Đức H 01 túi ma túy Ketamine với giá 1.800.000 đồng và bán cho Bùi Văn N 01 túi ma túy Ketamine với giá 1.100.000 đồng. Ngoài ra, Vũ Xuân N còn cất giấu trái phép 0,996g (không phẩy chín chín sáu gam) MDMA và 10,589g (mười phẩy năm tám chín gam) Ketamine nhằm bán kiếm lời, thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của các bị cáo Vũ Xuân N, Lương Văn B, Chu Thanh M đã cấu thành tội “mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của

Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức rõ tác hại của ma túy, vì động cơ vụ lợi và để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân các bị cáo đã cố ý cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò các bị cáo trong vụ án: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Vũ Xuân N có vai trò độc lập trong vụ án. Bị cáo Lương Văn B và Chu Thanh M có vai trò đồng phạm giản đơn; trong đó, bị cáo B là người trực tiếp giao dịch mua bán trái phép chất ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án; tiếp theo là bị cáo M đã giúp sức tích cực cho B trong việc bán ma túy cho H và N, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình nhưng thấp hơn bị cáo B.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Vũ Xuân N, Lương Văn B, Chu Thanh M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Vũ Xuân N có nhân thân xấu ngày 19/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “mua bán hàng cấm”.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Xuân N, Lương Văn B, Chu Thanh M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải ấn định mức hình phạt nghiêm trong khung đã truy tố đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố M là 10,82g (mười phẩy tám hai gam) từ M1 đến

M3, M8 đều là ma túy, loại Ketamine và 23,38 (hai mươi ba phẩy ba tám gam) từ M4 đến M7 đều là bột mềm có chứa chất ma túy MDMA kèm theo Kết luận giám định số: 55/KL-KTHS ngày 09/01/2023 và Kết luận giám định số: 355/KL-KTHS ngày 03/02/2023 theo đúng quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) cân điện tử màu đen trắng; 01 (một) vỏ túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (5x9)cm; 06 (sáu) vỏ túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (2,5x2,5)cm không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, bên trong lắp 01 sim số 0332.582.585, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Vũ Xuân N đây là công cụ, phương tiện bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bên trong lắp 01 sim số 0382.638.372, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Vũ Xuân N đây là tài sản hợp pháp của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Vũ Xuân N.

- Đối với số tiền 2.900.000 đồng (hai triệu, chín trăm nghìn đồng) do bị cáo M bán ma túy cho H và N, sau khi bán ma túy cho H và N bị cáo M đã thông báo lại cho bị cáo N để số tiền trên tại bàn uống nước tầng 01 ngôi nhà số 409, đường N, khu H, phường N, thành phố M, nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đều khẳng định chưa nhận được số tiền trên. Vì vậy, cần buộc bị cáo M nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án có đối tượng tên T bán ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đinh Đức H và Bùi Văn N có hành vi mua ma túy để sử dụng, tuy nhiên lượng ma túy mua đều đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý về tội: “tàng trữ trái phép chất ma túy”, Công an thành phố M đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H và N nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo **Vũ Xuân N, Lương Văn B, Chu Thanh M** phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Xuân N 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/01/2023.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lương Văn B 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 19/01/2023.

Xử phạt: bị cáo Chu Thanh M 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 19/01/2023.

*. Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 10,82g (mười phẩy tám hai gam) từ M1 đến M3, M8 đều là ma túy, loại Ketamine và 23,38g (hai mươi ba phẩy ba tám gam) từ M4 đến M7 đều là bột mềm có chứa chất ma túy MDMA được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 55/KL-KTHS ngày 09/01/2023 và Kết luận giám định số: 355/KL-KTHS ngày 03/02/2023”; 01 (một) cân điện tử màu đen trắng; 01 (một) vỏ túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (5x9)cm; 06 (sáu) vỏ túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (2,5x2,5)cm.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI: 354857091349618, bên trong lắp 01 sim số 0332.582.585, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Xuân N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI 1: 357723103008971, số IMEI 2: 357723103008989, bên trong lắp 01 sim số 0382.638.372, máy đã qua sử dụng.

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số: 94/2023/THA, ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

- Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 2.900.000 đồng (hai triệu, chín trăm nghìn đồng) của bị cáo Chu Thanh M.

*. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Xuân N, Lương Văn B, Chu Thanh M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- CQĐT Công an thành phố M;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương

